

Số: 1160 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức tham mưu giúp việc Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng các tổ chức,

QUYẾT ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quyết định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Vụ, Ban Quản lý đầu tư các dự án đối tác công - tư, Văn phòng Bộ và Thanh tra Bộ (sau đây gọi chung là tổ chức).

Điều 2. Nguyên tắc phân công chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức

1. Bảo đảm thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải (sau đây gọi chung là Bộ).



2. Kế thừa sự phân công chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức đã thực hiện có hiệu quả và hợp lý.

3. Một lĩnh vực công việc chỉ giao một tổ chức làm đầu mối chủ trì theo dõi, xử lý; trường hợp văn bản cần xử lý liên quan đến nhiệm vụ của nhiều tổ chức thì các tổ chức cùng xử lý và giao một tổ chức liên quan đến công việc chuyên môn nhiều nhất làm đầu mối tổng hợp, trình theo quy định. Tổ chức được giao chủ trì xử lý, giải quyết công việc phải phối hợp với các tổ chức khác và cơ quan, đơn vị có liên quan, chịu trách nhiệm về kết quả cuối cùng của công việc được giao trước lãnh đạo Bộ.

Trường hợp có ý kiến khác nhau giữa các tổ chức về đầu mối tổng hợp thì lãnh đạo Bộ giao cho tổ chức có nhiệm vụ phù hợp làm đầu mối tổng hợp, trình theo quy định.

Tổ chức được giao tổng hợp, trình có trách nhiệm tổng hợp trung thực, đầy đủ ý kiến tham gia. Ý kiến tham gia phải cụ thể, tập trung về lĩnh vực chuyên môn của mình, gửi đúng thời hạn theo quy định.

Trường hợp có ý kiến khác nhau về giao văn bản đến các tổ chức thì giải quyết theo Quy chế tiếp nhận, xử lý và ban hành văn bản của Bộ.

4. Phân công giải quyết công việc theo đúng Quy chế làm việc của Bộ.

5. Cấp trưởng các tổ chức có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra công chức, xử lý kịp thời công việc theo quy định. Trường hợp có vướng mắc phải kịp thời báo cáo Bộ trưởng hoặc Thứ trưởng phụ trách để xử lý.

6. Các tổ chức có trách nhiệm là đầu mối giúp Bộ trưởng trong quan hệ công tác với các bộ, ngành, địa phương và cơ quan, tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của tổ chức.

Điều 3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn chung của các tổ chức

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, các tổ chức có trách nhiệm:

1. Chủ trì tham mưu để Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện.

2. Về công tác kiểm tra:

a) Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các văn bản, ý kiến chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

b) Giúp Bộ trưởng theo dõi tình hình thi hành pháp luật và kiểm tra việc thực hiện pháp luật về giao thông vận tải;

c) Tổ chức kiểm tra thường xuyên, đột xuất phục vụ yêu cầu chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Bộ.

3. Tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực của tổ chức phối hợp liên ngành. Phối hợp công tác với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong và ngoài Bộ để thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ trong việc tuyển dụng; thực hiện các chế độ, chính sách; công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của tổ chức.

5. Chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ trong việc xây dựng vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, quản lý, đánh giá, phân loại công chức, người lao động của tổ chức.

6. Phối hợp với Văn phòng Bộ và Vụ Tổ chức cán bộ thực hiện công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, giải quyết chế độ ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho công chức và người lao động của tổ chức.

7. Phối hợp với Văn phòng Bộ, Trung tâm Công nghệ thông tin và các tổ chức liên quan tiếp nhận, xử lý, phát hành, khai thác, quản lý văn bản và cập nhật cơ sở dữ liệu trên Trang thông tin điện tử của Bộ.

8. Quản lý hồ sơ, tài liệu, nộp lưu trữ theo quy định của pháp luật.

9. Tham gia, hướng dẫn việc tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế.

10. Rà soát, hệ thống hoá, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải thuộc phạm vi trách nhiệm của tổ chức.

11. Tổng hợp, lập báo cáo thống kê thường xuyên và đột xuất theo quy định.

12. Được yêu cầu cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các Sở Giao thông vận tải cung cấp tài liệu, số liệu cần thiết để thực hiện nhiệm vụ được giao.

13. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể quy định tại Chương II của Quyết định này.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Vụ và Ban Quản lý đầu tư các dự án đối tác công - tư (sau đây gọi chung là Vụ)

a) Đối với Vụ không được tổ chức phòng, cơ cấu tổ chức gồm: Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng và chuyên viên do Bộ trưởng quyết định trong tổng số biên chế hành chính của Bộ được giao. Vụ trưởng do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm. Phó Vụ trưởng do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Vụ trưởng;

b) Đối với Vụ được tổ chức phòng:

- Vụ Tổ chức cán bộ có 03 phòng: Phòng Thi đua - Khen thưởng, Phòng Tổ chức công chức, Phòng Đào tạo; Vụ Kế hoạch - Đầu tư có Phòng Tổng hợp - Thống kê;

- Ngoài cơ cấu tổ chức quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, các Vụ được tổ chức phòng có Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng do Vụ trưởng quy định. Bộ trưởng uỷ quyền cho Thứ trưởng phụ trách Cơ quan Bộ ký Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng theo đề nghị của Vụ trưởng.

2. Thanh tra Bộ

a) Cơ cấu tổ chức

Thanh tra Bộ có 06 phòng, gồm:

- Phòng Tổng hợp;
- Phòng Thanh tra 1;
- Phòng Thanh tra 2;
- Phòng Thanh tra 3;
- Phòng Thanh tra 4;
- Phòng Thanh tra 5.

Nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng do Chánh Thanh tra quy định;

b) Biên chế của Thanh tra Bộ gồm: Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, thanh tra viên và chuyên viên do Bộ trưởng quyết định trong tổng số biên chế hành chính của Bộ được giao;

c) Chánh Thanh tra do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra Chính phủ. Phó Chánh Thanh tra do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Chánh Thanh tra;

d) Bộ trưởng uỷ quyền cho Thứ trưởng phụ trách Cơ quan Bộ ký Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng theo đề nghị của Chánh Thanh tra. Thanh tra viên các cấp được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật.

3. Văn phòng Bộ

a) Cơ cấu tổ chức của Văn phòng Bộ, gồm:

- Phòng Tổng hợp;

- Phòng Hành chính;
- Phòng Lưu trữ;
- Phòng Thông tin - Tuyên truyền và Tin học;
- Phòng Kế toán;
- Phòng Quản trị - Y tế;
- Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính;
- Phòng Quản lý xe;
- Phòng Bảo vệ;
- Bộ phận thường trực Văn phòng Bộ tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng do Chánh Văn phòng quy định.

b) Biên chế của Văn phòng Bộ gồm: Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và chuyên viên do Bộ trưởng quyết định trong tổng số biên chế hành chính của Bộ được giao;

c) Văn phòng Bộ có một số người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động;

d) Chánh Văn phòng do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm. Phó Chánh Văn phòng do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Chánh Văn phòng;

đ) Bộ trưởng uỷ quyền cho Thứ trưởng phụ trách Cơ quan Bộ bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng theo đề nghị của Chánh Văn phòng.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động của các tổ chức

1. Nguyên tắc hoạt động của Vụ:

a) Bộ trưởng điều hành hoạt động của Vụ chủ yếu thông qua Vụ trưởng. Vụ trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và pháp luật về công việc được phân công;

b) Vụ trưởng điều hành hoạt động của Vụ theo chế độ chuyên viên. Một lĩnh vực công việc có thể giao cho nhóm công chức chịu trách nhiệm xử lý, trong đó phải xác định công chức chịu trách nhiệm chính;

c) Các Phó Vụ trưởng giúp việc Vụ trưởng, trực tiếp chỉ đạo và thực hiện một số nhiệm vụ theo phân công của Vụ trưởng; chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng và pháp luật về phần việc đó;

d) Trưởng phòng tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng về phần việc được phân công; thực hiện việc quản lý về mặt hành chính của phòng;

đ) Chuyên viên trong Vụ chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp của lãnh đạo Vụ theo phân công của Vụ trưởng; chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Vụ về phần

việc được giao. Trong trường hợp lãnh đạo Bộ làm việc trực tiếp với Phó Vụ trưởng, lãnh đạo Phòng và chuyên viên thì Phó Vụ trưởng, lãnh đạo Phòng và chuyên viên có trách nhiệm thực hiện, đồng thời báo cáo Vụ trưởng.

2. Nguyên tắc hoạt động của Văn phòng Bộ:

a) Bộ trưởng điều hành hoạt động của Văn phòng Bộ chủ yếu thông qua Chánh Văn phòng;

b) Chánh Văn phòng điều hành hoạt động của Văn phòng Bộ theo chế độ phòng, Chánh Văn phòng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và pháp luật về công việc được phân công;

c) Các Phó Chánh Văn phòng giúp việc Chánh Văn phòng, trực tiếp chỉ đạo và thực hiện một số nhiệm vụ theo phân công của Chánh Văn phòng; chịu trách nhiệm trước Chánh Văn phòng và pháp luật về phần việc đó;

d) Trưởng phòng tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Văn phòng về phần việc được phân công;

đ) Chuyên viên, người lao động của Văn phòng Bộ chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp của lãnh đạo Văn phòng và lãnh đạo Phòng theo phân công của Chánh Văn phòng; chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Văn phòng và lãnh đạo Phòng về phần việc được giao. Trong trường hợp lãnh đạo Bộ làm việc trực tiếp với Phó Chánh Văn phòng, lãnh đạo Phòng và chuyên viên thì Phó Chánh Văn phòng, lãnh đạo Phòng và chuyên viên có trách nhiệm thực hiện, đồng thời báo cáo Chánh Văn phòng.

3. Nguyên tắc hoạt động của Thanh tra Bộ thực hiện theo quy định của Luật Thanh tra, quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Giao thông vận tải và pháp luật có liên quan.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC TỔ CHỨC

Mục 1

VỤ KẾ HOẠCH - ĐẦU TƯ

Điều 6. Vị trí và chức năng

Vụ Kế hoạch - Đầu tư là tổ chức tham mưu giúp Bộ trưởng quản lý về kế hoạch và đầu tư, bao gồm: Chiến lược, quy hoạch, chuẩn bị đầu tư, kế hoạch đầu tư phát triển và công tác thống kê trong ngành Giao thông vận tải.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì tổ chức xây dựng và tổng hợp chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển giao thông vận tải 5 năm và hàng năm để Bộ trưởng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền; hướng dẫn và kiểm tra việc xây dựng, thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển các chuyên ngành giao thông vận tải.

2. Tham mưu trình Bộ trưởng quy định về công tác thống kê ngành Giao thông vận tải; chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cơ quan, đơn vị tổng hợp công tác thống kê trong toàn ngành; lập báo cáo thống kê thường xuyên, chuyên đề theo quy định.

3. Tổ chức thực hiện việc giao kế hoạch vốn đầu tư cho Tổng cục, Cục, chủ đầu tư, ban quản lý dự án thuộc Bộ; hướng dẫn, kiểm tra và tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư.

4. Chủ trì tổ chức xây dựng, tổng hợp chiến lược, kế hoạch vận động vốn ODA và vốn vay ưu đãi; điều phối, quản lý các nguồn vốn này, bao gồm:

a) Xây dựng chiến lược, kế hoạch, tổng hợp danh mục, đề cương chi tiết các chương trình, dự án ưu tiên để thu hút nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi, các nguồn tín dụng khác để Bộ trưởng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền;

b) Chủ trì tham mưu tổ chức vận động, điều phối, đàm phán, ký kết, gia nhập các điều ước quốc tế về vốn ODA và vốn vay ưu đãi phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và danh mục chương trình, dự án ưu tiên được phê duyệt;

c) Thẩm định để Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền văn kiện, chương trình, dự án sử dụng vốn ODA;

d) Theo dõi, đánh giá chương trình dự án, định kỳ tổng hợp báo cáo Bộ trưởng về tình hình và hiệu quả thu hút, sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi và các nguồn tín dụng khác.

5. Thẩm định để Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền chiến lược, quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông.

6. Chủ trì, phối hợp với Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông, Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông và cơ quan liên quan thẩm định để Bộ trưởng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền dự án đầu tư, điều chỉnh dự án đầu tư (trừ dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư).

7. Chủ trì giám sát, đánh giá đầu tư giai đoạn chuẩn bị đầu tư (trừ các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư); phối hợp với Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư.

8. Chủ trì, phối hợp với Tổng cục, Cục, chủ đầu tư hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện dự án giai đoạn chuẩn bị đầu tư (trừ các dự án đầu tư vốn ngân sách nhà nước và dự án quy định tại điểm c khoản 9 Điều 19 của Quyết định này).

9. Chủ trì, phối hợp với Vụ Tài chính theo dõi công tác giải ngân xây dựng cơ bản, tổng hợp báo cáo kết quả giải ngân xây dựng cơ bản từ các nguồn vốn.

10. Phối hợp với Ban Quản lý đầu tư các dự án đối tác công - tư trong việc thẩm định để Bộ trưởng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền đề xuất dự án, dự án đầu tư và điều chỉnh dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư.

11. Phối hợp với Vụ Tài chính tổng hợp và lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm.

12. Phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế trình Bộ trưởng việc tổ chức thực hiện xúc tiến đầu tư, gọi vốn đầu tư của nước ngoài theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đầu tư phát triển ngành Giao thông vận tải.

13. Phối hợp với Vụ Quản lý doanh nghiệp:

a) Tham mưu để Bộ trưởng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền chiến lược, kế hoạch sản xuất, kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của doanh nghiệp thuộc Bộ;

b) Phê duyệt danh mục các dự án đầu tư nhóm A, B hàng năm và thông báo Bộ Kế hoạch - Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp, giám sát đối với doanh nghiệp thuộc Bộ;

c) Theo dõi, giám sát hoạt động đầu tư của các doanh nghiệp thuộc Bộ.

14. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ và tổ chức, cơ quan có liên quan tham mưu về công tác an ninh, quốc phòng của Bộ.

15. Theo dõi công tác xuất nhập khẩu và xử lý các vấn đề có liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu của cơ quan, đơn vị thuộc ngành Giao thông vận tải.

16. Theo dõi công tác giao thông địa phương và chủ trì xử lý các vấn đề có liên quan đến phát triển giao thông địa phương trên phạm vi toàn quốc.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Mục 2

VỤ TÀI CHÍNH

Điều 8. Vị trí và chức năng

Vụ Tài chính là tổ chức tham mưu giúp Bộ trưởng về tài chính, tài sản, kế toán, ngân sách nhà nước (thu ngân sách, chi thường xuyên từ ngân sách) thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng:

a) Trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền cơ chế, chính sách về tài chính, tài sản, thuế, phí, lệ phí và kế toán do Bộ quản lý;

b) Hướng dẫn cơ quan, đơn vị thuộc Bộ lập và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước hàng năm;

c) Lập dự toán trình cơ quan có thẩm quyền; quyết định phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ;

d) Thông báo kết quả xét duyệt hoặc thẩm định quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước hàng năm đối với các đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc Bộ;

đ) Quyết định phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quyền quản lý của Bộ; xác định đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện và giao tài sản nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp;

e) Tổng hợp, lập báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước; chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch - Đầu tư tổng hợp, lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm;

g) Đăng ký quyền quản lý sử dụng, thu hồi, điều chuyển tài sản nhà nước đã giao cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập;

h) Chuyển đổi hình thức sở hữu, bán, thanh lý tài sản nhà nước đã giao cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập;

i) Xử lý tài sản nhà nước thu hồi từ các dự án;

k) Phê duyệt quyết toán các dự án hoàn thành; phê duyệt dự toán kinh phí quản lý dự án hàng năm của các Ban quản lý dự án trực thuộc Bộ;

l) Theo dõi, kiểm tra, báo cáo kết quả thực hiện việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

m) Chấp thuận việc cầm cố, thế chấp tài sản của doanh nghiệp dự án đối với dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư; lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập kiểm toán giá trị vốn đầu tư xây dựng công trình theo hình thức đối tác công - tư.

2. Chủ trì thực hiện:

a) Xét duyệt hoặc thẩm định quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước hàng năm đối với đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc Bộ;

b) Thẩm định quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ trưởng;

c) Giám sát, đánh giá đầu tư giai đoạn quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành; phối hợp với Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư;

d) Kiểm tra về tài chính, tài sản, kế toán theo kế hoạch kiểm tra được Bộ trưởng phê duyệt hàng năm.

3. Làm thường trực Hội đồng kiểm kê tài sản của Bộ để kiểm kê tài sản nhà nước đã giao cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ.

4. Chủ trì, phối hợp với Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông trong việc phân bổ kinh phí quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông.

5. Chủ trì, phối hợp với tổ chức, cơ quan, đơn vị tổng hợp, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận của Kiểm toán Nhà nước.

6. Phối hợp với Vụ Kế hoạch - Đầu tư theo dõi công tác giải ngân xây dựng cơ bản, tổng hợp báo cáo kết quả giải ngân xây dựng cơ bản từ các nguồn vốn.

7. Phối hợp với Ban Quản lý đầu tư các dự án đối tác công - tư thẩm định nội dung liên quan đến năng lực tài chính của Nhà đầu tư và đàm phán, thương thảo Hợp đồng dự án về các nội dung liên quan đến tài chính dự án.

8. Phối hợp với Vụ Quản lý doanh nghiệp tham mưu trình Bộ trưởng:

a) Đề nghị Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể về việc nắm giữ, tăng, giảm vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp đã chuyển đổi, cổ phần hoá;

b) Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền vốn điều lệ khi thành lập và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp thuộc quyền quản lý của Bộ sau khi đã thoả thuận với Bộ Tài chính;

c) Phê duyệt chủ trương vay, cho vay, mua, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn được quy định tại điều lệ của doanh nghiệp thuộc quyền quản lý của Bộ; phê duyệt chủ trương vay nợ

nước ngoài của doanh nghiệp thuộc Bộ và đề nghị Bộ Tài chính thẩm định, chấp thuận;

d) Phê duyệt giá trị doanh nghiệp khi chuyển doanh nghiệp nhà nước do Bộ quyết định thành lập thành công ty cổ phần; xác định lại giá trị phần vốn Nhà nước tại thời điểm doanh nghiệp chính thức chuyển thành công ty cổ phần và quyết toán chi phí cổ phần hoá;

đ) Chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp do Bộ quyết định thành lập về Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước;

e) Chấp thuận đề Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty phê duyệt báo cáo tài chính hàng năm, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ;

g) Quyết định giao tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Bộ quyết định thành lập hoặc được giao quản lý;

h) Theo dõi, quản lý việc góp vốn, chuyển nhượng vốn của các doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động tại Việt Nam.

9. Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ tham mưu việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Kế toán trưởng hoặc người phụ trách công tác tài chính - kế toán tại các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền của Bộ.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Mục 3

VỤ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG

Điều 10. Vị trí và chức năng

Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông là tổ chức tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không dân dụng theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Hướng dẫn Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành xây dựng kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông và tổ chức thực hiện. Chủ trì thẩm định trình Bộ trưởng phê duyệt kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông 5 năm, hàng năm và tổ chức kiểm tra việc thực hiện.

2. Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng:

- a) Trình Chính phủ quy định việc đóng, mở cảng hàng không, sân bay, cảng biển; hướng dẫn việc tổ chức thực hiện;
- b) Trình Chính phủ quy định hoặc quy định theo thẩm quyền về phạm vi hành lang bảo vệ luồng đường thủy nội địa, hành lang an toàn đường bộ, đường sắt, bề mặt giới hạn chướng ngại vật trong khu vực sân bay;
- c) Trình Chính phủ quy định hoặc quy định theo thẩm quyền việc phân loại, đặt tên số hiệu đường;
- d) Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định việc mở cảng hàng không, sân bay;
- đ) Trình Thủ tướng Chính phủ công bố danh mục phân loại cảng biển;
- e) Công bố công khai các bề mặt giới hạn chướng ngại vật hàng không;
- g) Quyết định việc tạm thời đóng, mở lại cảng hàng không, sân bay; đóng, mở cảng biển; quy định việc đăng ký và cấp Giấy chứng nhận đăng ký cảng hàng không, sân bay; kiểm tra việc tổ chức thực hiện;
- h) Quy định việc đóng, mở ga đường sắt, tuyến đường sắt, luồng hàng hải, tuyến đường thủy nội địa, cảng, bến thủy nội địa có phương tiện thủy nước ngoài ra, vào;
- i) Quy định chi tiết về quản lý hoạt động của hệ thống báo hiệu hàng hải, thông báo hàng hải thuộc thẩm quyền của Bộ; chỉ đạo việc tổ chức xây dựng, phát hành hải đồ vùng nước cảng biển và luồng hàng hải;
- k) Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật và quy định việc quản lý kết cấu hạ tầng giao thông theo thẩm quyền; quy định việc bảo trì, quản lý sử dụng, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông trong phạm vi cả nước; chỉ đạo, kiểm tra việc tổ chức bảo trì, bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mạng lưới công trình giao thông đang khai thác do Bộ quản lý;
- l) Quy định chế độ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cá nhân vi phạm quy định về quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đang khai thác;
- m) Quy định phạm vi quản lý kết cấu hạ tầng giao thông của Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành và cơ quan, đơn vị có liên quan (trừ việc công bố vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của cảng vụ hàng hải);
- n) Quyết định đình chỉ hoặc tạm đình chỉ, ngừng khai thác công trình giao thông bị xuống cấp có nguy cơ dẫn đến sự cố nguy hiểm hoặc vi phạm nghiêm trọng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng công trình đang khai thác;
- o) Quyết định việc đấu nối đường ngang giữa đường bộ với đường sắt, giữa đường khác với quốc lộ và việc xây dựng đường gom;

- p) Quyết định phân loại, điều chỉnh hệ thống quốc lộ;
- q) Lựa chọn đơn vị quản lý khai thác các công trình kết cấu hạ tầng giao thông.
3. Tham mưu giúp Bộ trưởng trong công tác quản lý hành lang an toàn đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Bộ.
4. Theo dõi, tổng hợp hiện trạng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông.
5. Là đầu mối của Bộ để phối hợp với uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các bộ, ngành liên quan tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đang khai thác.
6. Chủ trì hoặc phối hợp thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực kết cấu hạ tầng giao thông theo phân công của Bộ trưởng.
7. Chủ trì hoặc phối hợp giải quyết tranh chấp liên quan đến việc quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông thuộc thẩm quyền của Bộ.
8. Phối hợp với Vụ Tài chính trong việc phân bổ kinh phí quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông; phối hợp với Vụ kế hoạch - Đầu tư trong việc phê duyệt dự án đầu tư, cải tạo, nâng cấp kết cấu hạ tầng giao thông.
9. Phối hợp với Ban Quản lý đầu tư các dự án đối tác công - tư đàm phán, thương thảo hợp đồng dự án theo hình thức đối tác công - tư liên quan đến công tác bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông.
10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Mục 4

VỤ AN TOÀN GIAO THÔNG

Điều 12. Vị trí và chức năng

Vụ An toàn giao thông là tổ chức tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước về an toàn giao thông thuộc phạm vi trách nhiệm của Bộ và tổ chức thực hiện các quy định về an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không dân dụng theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu giúp Bộ trưởng chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan có liên quan xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án tổng thể về bảo đảm an toàn giao thông trên phạm vi cả nước; hướng dẫn, tổ chức thực hiện đề án.

2. Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng ban hành văn bản quy định về công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng, chống lụt, bão; tìm kiếm, cứu nạn thuộc trách nhiệm của Bộ.

3. Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng:

a) Trình Chính phủ quy định thủ tục điều tra sự cố, tai nạn tàu bay;

b) Hướng dẫn thủ tục điều tra sự cố, tai nạn tàu bay theo quy định của Chính phủ; quy định việc báo cáo và điều tra tai nạn hàng hải;

c) Kiểm tra và cung cấp thông tin an toàn hàng không, hàng hải theo quy định.

4. Chủ trì tham mưu giúp Bộ trưởng chỉ đạo:

a) Cục Hàng không Việt Nam tổ chức thực hiện việc bảo đảm an toàn hàng không và điều tra tai nạn hàng không dân dụng;

b) Cục Hàng hải Việt Nam chủ trì tổ chức điều tra tai nạn hàng hải và phối hợp với Bộ Quốc phòng kiểm tra trật tự, an toàn hàng hải;

c) Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục Đường sắt Việt Nam, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam phối hợp với Bộ Công an kiểm tra trật tự, an toàn và điều tra, xử lý tai nạn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa.

5. Hướng dẫn, kiểm tra Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành trong việc thực hiện các biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng, chống lụt, bão; tìm kiếm, cứu nạn; phòng cháy, chữa cháy trong giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không.

6. Chủ trì hoặc phối hợp với tổ chức, cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

7. Chủ trì hoặc phối hợp thẩm định an toàn giao thông đối với dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo kết cấu hạ tầng giao thông, kết cấu hạ tầng giao thông đang khai thác theo phân công của Bộ trưởng.

8. Tham mưu giúp Bộ trưởng phối hợp với cơ quan nhà nước có liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện quy định về trật tự, an toàn giao thông; đôn đốc các bộ, ngành, địa phương thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

9. Chủ trì tổng hợp tình hình trật tự, an toàn giao thông; là đầu mối tổng hợp tình hình tai nạn giao thông trong phạm vi cả nước.

10. Tham gia phân bổ kinh phí thực hiện công tác bảo đảm an toàn giao thông; phòng, chống lụt, bão cho các tổ chức, cơ quan, đơn vị.

11. Tham gia xây dựng và ký kết các điều ước quốc tế về an toàn giao thông.
12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Mục 5

VỤ PHÁP CHẾ

Điều 14. Vị trí và chức năng

Vụ Pháp chế là tổ chức tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước bằng pháp luật trong lĩnh vực giao thông vận tải, bao gồm tổ chức thực hiện công tác: Xây dựng pháp luật; rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật; theo dõi tình hình thi hành pháp luật và kiểm tra việc thực hiện pháp luật trong ngành Giao thông vận tải; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trong lĩnh vực giao thông vận tải.

Điều 15. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về công tác xây dựng pháp luật:

a) Chủ trì xây dựng dự kiến chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải để Bộ trưởng quyết định hoặc trình Chính phủ quyết định; theo dõi, tổng hợp, kiểm tra, báo cáo việc thực hiện chương trình;

b) Chủ trì tổ chức xây dựng các dự án luật, pháp lệnh về giao thông vận tải theo chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

c) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải để Bộ trưởng ban hành hoặc trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành theo phân công của Bộ trưởng;

d) Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng ban hành văn bản quy phạm pháp luật về công bố vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của cảng vụ hàng hải; tổ chức việc thực hiện;

đ) Tham gia xây dựng cơ chế, chính sách để quản lý, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, hoạt động vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải, vận tải đa phương thức, vận tải hành khách công cộng và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông;

e) Thẩm định về mặt pháp lý các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan, tổ chức thuộc Bộ xây dựng trước khi Bộ trưởng trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền và các dự thảo

điều ước, thoả thuận quốc tế bằng tiếng Việt do các cơ quan, tổ chức thuộc Bộ soạn thảo trước khi trình Bộ trưởng ký kết, gia nhập hoặc Bộ trưởng trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết, gia nhập;

g) Tham gia ý kiến các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan quản lý nhà nước gửi xin ý kiến Bộ về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển giao thông vận tải theo phân công của Bộ trưởng.

2. Về công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật:

a) Chủ trì xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức rà soát, hệ thống hóa, pháp điển hoá hệ thống quy phạm pháp luật, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải;

b) Trình Bộ trưởng phương án xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải, công bố kết quả hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải theo quy định.

3. Về công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật:

a) Chủ trì giúp Bộ trưởng kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo quy định;

b) Báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trình Bộ trưởng và gửi Bộ Tư pháp; phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp tổ chức kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;

c) Trình Bộ trưởng phương án xử lý văn bản quy phạm pháp luật, bao gồm:

- Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ đình chỉ việc thi hành hoặc đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội bãi bỏ những Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trái với các luật, pháp lệnh và các văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của Bộ trưởng;

- Kiến nghị với Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ, sửa đổi những quy định do các cơ quan đó ban hành trái với các luật, pháp lệnh và các văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng;

- Đình chỉ việc thi hành, đề nghị Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ, sửa đổi những quy định của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trái với các văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng;

- Đình chỉ, sửa đổi, bãi bỏ việc ban hành các văn bản do các tổ chức, đơn vị thuộc Bộ ban hành trái với các luật, pháp lệnh, các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng.

4. Về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật:

a) Chủ trì xây dựng chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông vận tải để Bộ trưởng phê duyệt; theo dõi, tổng hợp, kiểm tra việc thực hiện;

b) Chủ trì hoặc phối hợp với tổ chức, cơ quan, đơn vị thực hiện việc phổ biến, giáo dục pháp luật về giao thông vận tải theo phân công của Bộ trưởng;

c) Làm thường trực Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Bộ.

5. Về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và kiểm tra việc thực hiện pháp luật:

a) Phối hợp với tổ chức, cơ quan, đơn vị kiểm tra việc thực hiện pháp luật tại Bộ và các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện pháp luật, tổng kết thực tiễn thi hành pháp luật trong ngành Giao thông vận tải;

b) Tham gia ý kiến về việc xử lý các vi phạm pháp luật trong ngành Giao thông vận tải;

c) Chủ trì tham mưu về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong ngành Giao thông vận tải.

6. Là đầu mối tổ chức và triển khai các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp thuộc trách nhiệm của Bộ.

7. Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị có liên quan giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường của Nhà nước trong ngành Giao thông vận tải.

8. Hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ cho tổ chức pháp chế ở các Tổng cục, Cục, cơ quan trực thuộc Bộ và doanh nghiệp nhà nước mà Bộ là đại diện chủ sở hữu phần vốn của nhà nước tại doanh nghiệp; rà soát, đánh giá về nghiệp vụ đội ngũ cán bộ, công chức, người làm công tác pháp chế ở các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và đề nghị Bộ trưởng nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ, công chức, người làm công tác pháp chế; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình tổ chức, hoạt động của tổ chức pháp chế ở Bộ và Tổng cục, Cục, các đơn vị trực thuộc Bộ theo quy định.

9. Về công tác tham mưu về các vấn đề pháp lý và tham gia tố tụng:

a) Chủ trì hoặc phối hợp với các tổ chức về vấn đề pháp lý khi tham gia tố tụng;

b) Tham gia ý kiến về mặt pháp lý đối với việc xử lý các vấn đề thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ, có ý kiến về mặt pháp lý đối với quyết định, văn bản chỉ đạo, điều hành quan trọng theo phân công của Bộ trưởng;

c) Tham gia giải quyết các tranh chấp có liên quan đến pháp luật chuyên ngành giao thông vận tải giữa các tổ chức, cá nhân theo phân công của Bộ trưởng. Tham gia đàm phán các hợp đồng do Bộ trưởng phân công; thẩm định tính pháp lý các loại hợp đồng trước khi lãnh đạo Bộ ký hoặc chấp thuận để các cơ quan trực thuộc Bộ ký.

10. Tham gia xây dựng kế hoạch và phân bổ kinh phí thực hiện công tác xây dựng pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật cho các tổ chức, cơ quan, đơn vị có liên quan.

11. Chủ trì hoặc tham gia soạn thảo, đàm phán, ký kết các điều ước, thoả thuận quốc tế về giao thông vận tải và triển khai thực hiện các cam kết theo phân công của Bộ trưởng.

12. Thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính theo quy định.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Mục 6

VỤ VẬN TẢI

Điều 16. Vị trí và chức năng

Tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải, bao gồm: Tổng hợp chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, thể chế, chính sách về vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải và phối hợp các phương thức vận tải; kinh tế tập thể hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải (sau đây gọi chung là hợp tác xã giao thông vận tải).

Điều 17. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì xây dựng hoặc tham mưu trình Bộ trưởng về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, các đề án, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải và hợp tác xã giao thông vận tải; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải và hợp tác xã giao thông vận tải.

2. Chủ trì tham mưu hoặc xây dựng để Bộ trưởng trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định:

- a) Điều kiện kinh doanh vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải, vận tải đa phương thức;
- b) Quản lý hoạt động bay dân dụng;
- c) Thiết lập, điều chỉnh, khai thác đường hàng không và vùng thông báo bay, phối hợp hoạt động bay dân dụng và quân sự, quản lý hoạt động bay đặc biệt;

d) Điều kiện cấp giấy phép kinh doanh vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung;

đ) Thủ tục, điều kiện mua, bán tàu biển, tàu bay.

3. Chủ trì hoặc tham gia soạn thảo, đàm phán, ký kết các điều ước, thỏa thuận quốc tế về vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải và triển khai thực hiện các cam kết theo phân công của Bộ trưởng.

4. Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng:

a) Hướng dẫn việc thực hiện điều kiện kinh doanh, cơ chế, chính sách phát triển vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải, vận tải đa phương thức;

b) Quy định trình tự, thủ tục cấp giấy phép kinh doanh vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải, vận tải đa phương thức;

c) Quy định tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục công bố tuyến vận tải, mạng vận tải công cộng;

d) Ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về vận hành, khai thác các loại hình vận tải; quy định về quản lý hoạt động vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải và vận tải đa phương thức;

đ) Quy định phạm vi hoạt động của các loại phương tiện vận tải được hoạt động trên mạng lưới giao thông quốc gia; quy định khai thác tàu bay và quản lý bảo đảm hoạt động bay;

e) Quy định việc đăng ký, cấp biển số phương tiện giao thông đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không và xe máy chuyên dùng tham gia giao thông (trừ phương tiện phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh và tàu cá);

g) Chấp thuận dự án đầu tư phát triển phương tiện vận tải, dự án liên doanh, liên kết hoặc hợp tác kinh doanh với nước ngoài về vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải, phương án tổ chức vận tải đặc biệt theo thẩm quyền;

h) Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải;

i) Phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn giá cước vận tải, giá dịch vụ hỗ trợ vận tải;

k) Phê duyệt phương án điều hành tàu bay bị can thiệp bất hợp pháp;

l) Quy định chính sách trợ giúp người khuyết tật, người cao tuổi về giao thông tiếp cận.

5. Giúp Bộ trưởng phối hợp với Bộ Công thương quy định và tổ chức thực hiện hoạt động logistics.

6. Giúp Bộ trưởng phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc xây dựng chiến lược phát triển vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận

tải, vận tải đa phương thức, quy hoạch mạng lưới các tuyến vận tải và cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải công cộng tại địa bàn.

7. Đánh giá chất lượng vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải, thực trạng kết nối các phương thức vận tải và phát triển vận tải đa phương thức.

8. Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng các giải pháp giảm ùn tắc giao thông trong phạm vi quản lý của Bộ.

9. Chủ trì hoặc phối hợp với cơ quan liên quan chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh và phòng, chống khủng bố trong hoạt động vận tải.

10. Tổ chức thực hiện công tác thống kê, dự báo về vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải và hợp tác xã giao thông vận tải.

11. Tham gia với Vụ Tài chính trong việc lập, phân bổ kinh phí bảo đảm an ninh ngành Giao thông vận tải.

12. Về quản lý nhà nước đối với hợp tác xã giao thông vận tải, chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng:

a) Quy định, hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù nhằm khuyến khích, hỗ trợ phát triển hợp tác xã giao thông vận tải;

b) Chỉ đạo tổng kết kinh nghiệm thực tiễn và nhân rộng mô hình hợp tác xã hoạt động có hiệu quả trong ngành Giao thông vận tải;

c) Ban hành kế hoạch phối hợp với Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, các bộ, ngành, địa phương trong việc tổ chức thi hành pháp luật về hợp tác xã;

d) Tổng hợp, đánh giá, báo cáo về tình hình hoạt động của hợp tác xã giao thông vận tải.

13. Là đầu mối tổng hợp và giúp Bộ trưởng giải quyết những kiến nghị của các hội, hiệp hội trong lĩnh vực vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải và vận tải đa phương thức.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Mục 7

VỤ KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ

Điều 18. Vị trí và chức năng

Vụ Khoa học - Công nghệ là tổ chức tham mưu giúp Bộ trưởng quản lý về công tác khoa học và công nghệ trong giao thông vận tải, bao gồm: Hoạt động khoa học công nghệ, xây dựng và ban hành, công bố tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ

thuật, công bố hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy, sở hữu trí tuệ; quản lý về kỹ thuật, công nghệ, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực giao thông vận tải.

Điều 19. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng phương hướng, chiến lược, kế hoạch 5 năm và hàng năm, các chương trình, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ của Bộ; tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ sau khi đã được Bộ phê duyệt; tổ chức thẩm định nội dung khoa học, công nghệ trong các chiến lược, quy hoạch, dự án ngành Giao thông vận tải.

2. Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng quy định về việc xây dựng, thẩm định, ban hành, công bố định mức, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về giao thông vận tải.

3. Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng phê duyệt kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ; chủ trì thẩm định đề Bộ trưởng đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ (trừ các định mức liên quan đến việc đầu tư xây dựng công trình giao thông, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông, vận tải; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về vận tải, môi trường).

4. Chủ trì xây dựng trình Bộ trưởng cơ chế, chính sách về đầu tư phát triển khoa học, công nghệ; phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ, chuyển giao công nghệ, xây dựng chiến lược và hướng phát triển công nghệ mũi nhọn, công nghệ cao trong ngành Giao thông vận tải.

5. Chủ trì tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp một số dịch vụ sự nghiệp công do ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước trong lĩnh vực khoa học, công nghệ thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

6. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ dưới các hình thức chương trình, đề tài, dự án do Bộ chủ trì thực hiện; tổ chức đánh giá kết quả nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng đối với các đề tài cấp Bộ; hướng dẫn, kiểm tra cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trong việc triển khai nhiệm vụ khoa học, công nghệ phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị; làm thường trực Hội đồng Khoa học - Công nghệ của Bộ.

7. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác dự báo, thống kê, thông tin khoa học, công nghệ, các dịch vụ khoa học, công nghệ phục vụ cho công tác quản lý nhà nước của Bộ.

8. Chủ trì phổ biến, hướng dẫn và kiểm tra việc áp dụng hệ thống tiêu chuẩn đo lường chất lượng trong lĩnh vực giao thông vận tải; tổ chức kiểm tra,

đánh giá, công nhận khả năng hoạt động của các phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng công trình giao thông; tham mưu trình Bộ trưởng ban hành và tổ chức thực hiện chính sách nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hoá thuộc danh mục quản lý của Bộ.

9. Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng:

a) Quy định, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật của: Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt, đường thuỷ nội địa, hàng hải, hàng không; phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng; công trình, thiết bị chuyên dùng sử dụng trong lĩnh vực giao thông vận tải;

b) Quy định việc thẩm định thiết kế kỹ thuật trong sản xuất, lắp ráp, sửa chữa, cải tạo phương tiện giao thông, phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng và các trang thiết bị kỹ thuật chuyên ngành giao thông vận tải;

c) Phê duyệt đề án, dự án sản xuất thử nghiệm, triển khai thực nghiệm, ứng dụng phát triển công nghệ mới, vật liệu mới thuộc Bộ; dự án tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học theo phân công của Bộ trưởng;

d) Quy định tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, điều kiện hoạt động của cơ sở thiết kế, sản xuất, bảo dưỡng hoặc thử nghiệm tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và các trang thiết bị tàu bay;

đ) Quy định danh mục phương tiện, thiết bị và xe máy chuyên dùng phải đăng ký (trừ phương tiện phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh và tàu cá);

e) Quy định và hướng dẫn thực hiện hoạt động công bố hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy đối với sản phẩm, công trình thuộc ngành Giao thông vận tải. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc bảo đảm chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong lĩnh vực giao thông vận tải; chỉ định các tổ chức chứng nhận sự phù hợp, tổ chức thử nghiệm đủ năng lực thực hiện quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

g) Phê duyệt hoặc chấp thuận danh mục tiêu chuẩn áp dụng cho dự án xây dựng công trình giao thông.

10. Tham gia quản lý hoạt động hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ theo phân cấp quản lý của Bộ; là đầu mối hướng dẫn, tổng hợp hoạt động thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

11. Phổ biến, tập huấn việc áp dụng định mức, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng; tổng kết đánh giá các đề tài nghiên cứu khoa học và ứng dụng khoa học, công nghệ trong ngành Giao thông vận tải.

12. Ứng dụng hệ thống giao thông thông minh (ITS) trong ngành Giao thông vận tải.

13. Phối hợp với Vụ Tài chính tham mưu cho Bộ trưởng phân bổ kinh phí khoa học, công nghệ.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Mục 8

VỤ MÔI TRƯỜNG

Điều 20. Vị trí và chức năng

Vụ Môi trường là tổ chức tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý về công tác bảo vệ môi trường thuộc phạm vi quản lý của Bộ, bao gồm: Ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ về bảo vệ môi trường trong giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không dân dụng.

Điều 21. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì xây dựng để Bộ trưởng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền kế hoạch 5 năm và hàng năm, các chương trình bảo vệ môi trường của Bộ; hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trong việc triển khai sau khi được phê duyệt.

2. Xây dựng trình Bộ trưởng cơ chế, chính sách về bảo vệ tài nguyên, môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, biến đổi khí hậu; chuyển giao công nghệ và phát triển năng lực bảo vệ môi trường; ứng dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, công nghệ mới tiết kiệm năng lượng trong ngành Giao thông vận tải.

3. Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng:

a) Trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không dân dụng và công trình, phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng trong giao thông vận tải;

b) Quy định việc kiểm tra, cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường, dán nhãn năng lượng đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không dân dụng;

c) Quy định điều kiện hoạt động của cơ sở kiểm định, phòng thử nghiệm bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông cơ giới.

4. Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng công bố hệ thống cơ sở kiểm định, phòng thử nghiệm bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông cơ giới; hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các cơ sở đã công bố.

5. Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng phê duyệt báo cáo đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC), báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM), đề án bảo vệ môi trường đối với dự án quy hoạch, chiến lược phát triển giao thông vận tải, dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông vận tải và cơ sở sản xuất công nghiệp thuộc thẩm quyền của Bộ; tổ chức kiểm tra, giám sát và xác nhận việc thực hiện báo cáo ĐTM đã được phê duyệt.

6. Chủ trì xây dựng trình Bộ trưởng báo cáo đánh giá tình hình tác động môi trường của ngành Giao thông vận tải gửi cơ quan có thẩm quyền.

7. Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng danh sách các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ đề nghị cơ quan có thẩm quyền trao tặng các giải thưởng, khen thưởng về bảo vệ môi trường và hình thức xử lý đối với cơ sở gây ô nhiễm môi trường.

8. Chủ trì hoặc phối hợp thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế có liên quan đến bảo vệ môi trường giao thông vận tải theo phân công của Bộ trưởng.

9. Tổ chức nghiên cứu kế hoạch, dự báo, cảnh báo về môi trường; hướng dẫn, tổ chức thực hiện quan trắc các tác động đối với môi trường thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; thống kê và quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu môi trường liên quan đến nhiệm vụ được giao.

10. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện phát triển bền vững giao thông vận tải về môi trường, hoạt động ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố môi trường trong ngành Giao thông vận tải; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ triển khai ứng dụng công nghệ, phát triển dịch vụ bảo vệ môi trường.

11. Tuyên truyền, giáo dục pháp luật, các điều ước quốc tế liên quan đến bảo vệ môi trường trong ngành Giao thông vận tải; hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện.

12. Tham gia thẩm định và phối hợp kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông thuộc thẩm quyền của Bộ.

13. Tham gia công tác đấu thầu các gói thầu tư vấn môi trường, công trình xử lý môi trường, mua sắm thiết bị môi trường thuộc dự án đầu tư bằng mọi nguồn vốn do Bộ quyết định đầu tư hoặc do Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư.

14. Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền trong việc lập danh mục cơ sở gây ô nhiễm môi trường, cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Mục 9

VỤ HỢP TÁC QUỐC TẾ

Điều 22. Vị trí và chức năng

Vụ Hợp tác quốc tế là tổ chức tham mưu giúp Bộ trưởng quản lý về công tác hợp tác và hội nhập quốc tế trong ngành Giao thông vận tải.

Điều 23. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng trình Bộ trưởng chương trình, kế hoạch 5 năm và hàng năm, đề án, dự án hợp tác quốc tế của Bộ theo phân công của Bộ trưởng; tổ chức triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Về việc ký kết và thực hiện các điều ước quốc tế, thoả thuận quốc tế:

a) Chủ trì hoặc phối hợp với tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trình Bộ trưởng đề xuất với Chính phủ về việc đàm phán, ký kết, gia nhập điều ước quốc tế, thoả thuận quốc tế trong lĩnh vực giao thông vận tải;

b) Chủ trì tổ chức hoặc tham gia đoàn đàm phán, ký kết, gia nhập điều ước quốc tế và thoả thuận quốc tế về giao thông vận tải theo phân công của Bộ trưởng;

c) Là đầu mối thẩm định và thực hiện các thủ tục cần thiết để chuẩn bị cho công tác đàm phán, ký kết, gia nhập điều ước quốc tế, thoả thuận quốc tế;

d) Hướng dẫn, kiểm tra và phối hợp thực hiện điều ước quốc tế, thoả thuận quốc tế và chương trình, kế hoạch, đề án, dự án hợp tác quốc tế của Bộ;

đ) Chủ trì hoặc tham gia tuyên truyền, phổ biến điều ước quốc tế, thoả thuận quốc tế; thực hiện công tác thông tin đối ngoại, cung ứng nhân lực ra nước ngoài về các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Bộ.

3. Chủ trì hoặc phối hợp xây dựng chương trình, nội dung về hội nhập kinh tế quốc tế, đề án hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giao thông vận tải; hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức, cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các chương trình và đề án theo phân công của Bộ trưởng.

4. Chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cơ quan, đơn vị liên quan trình Bộ trưởng việc tham gia các tổ chức quốc tế về giao thông vận tải và các tổ chức

quốc tế khác; chủ trì theo dõi và tham mưu giúp Bộ trưởng xử lý các vấn đề liên quan đến công tác đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế của Bộ.

5. Chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ trình Bộ trưởng quyết định việc cử cán bộ của tổ chức, cơ quan, đơn vị tham gia các tổ chức quốc tế, chương trình hợp tác quốc tế, các đoàn đi công tác nước ngoài (đoàn ra) đối với cán bộ, công chức thuộc diện Ban Cán sự Đảng và Bộ trưởng quản lý; chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị tổ chức mời, tiếp đón và làm việc với các đoàn khách quốc tế (đoàn vào) đến làm việc với Bộ theo phân công của Bộ trưởng; là đầu mối trong giao dịch chính thức giữa Bộ, lãnh đạo Bộ với đại sứ quán, cơ quan đại diện, tổ chức quốc tế và người nước ngoài.

6. Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng quyết định việc tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế; chủ trì hoặc phối hợp các tổ chức, cơ quan, đơn vị để tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế theo phân công của Bộ trưởng.

7. Theo dõi tổng hợp trình Bộ trưởng về nội dung, chương trình và kết quả làm việc của đoàn ra, đoàn vào và các hội thảo, hội nghị quốc tế; giúp Bộ trưởng chuẩn bị báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các nhiệm vụ hợp tác quốc tế của Bộ.

8. Chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Ban Quản lý đầu tư các dự án đối tác công - tư trình Bộ trưởng việc tổ chức thực hiện xúc tiến đầu tư, gọi vốn đầu tư nước ngoài theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đầu tư phát triển ngành Giao thông vận tải.

9. Tham gia đàm phán các hiệp định tín dụng đầu tư dự án, hợp đồng thỏa thuận đầu tư với các đối tác nước ngoài.

10. Chủ trì, phối hợp với tổ chức, cơ quan, đơn vị xác định, triển khai các dự án hỗ trợ kỹ thuật trong khuôn khổ hợp tác đa phương, hợp tác khu vực hoặc hợp tác song phương theo phân công của Bộ trưởng.

11. Chủ trì, phối hợp với tổ chức, cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến các dự án đầu tư trực tiếp, gián tiếp nước ngoài trong lĩnh vực giao thông vận tải (trừ các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông vận tải).

12. Là đầu mối giúp Bộ trưởng theo dõi việc triển khai các dự án thực hiện bằng nguồn vốn viện trợ hoặc nguồn vốn cho vay của Chính phủ Việt Nam liên quan đến lĩnh vực giao thông vận tải ở nước ngoài và các dự án đầu tư ra nước ngoài của các doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ.

13. Phối hợp với Vụ Quản lý doanh nghiệp tham mưu giúp Bộ trưởng theo dõi, quản lý việc góp vốn, chuyển nhượng vốn của các doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động tại Việt Nam.

14. Thu thập và cung cấp thông tin về tình hình hợp tác khu vực và quốc tế, kinh nghiệm và chính sách trong phát triển giao thông vận tải của các nước.

15. Là đầu mối giúp Bộ trưởng theo dõi hợp tác kết nối giao thông vận tải song phương và đa phương.

16. Hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ đối với các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo phân cấp quản lý của Bộ.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Mục 10

VỤ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Điều 24. Vị trí và chức năng

Vụ Quản lý doanh nghiệp là tổ chức tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp do Bộ quyết định thành lập hoặc được giao quản lý (sau đây gọi chung là doanh nghiệp thuộc Bộ).

Điều 25. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước:

a) Chủ trì xây dựng, trình Bộ trưởng phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới và phát triển doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ; tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng quyết định thành lập, sắp xếp, tổ chức lại, phá sản, cổ phần hoá đối với doanh nghiệp thuộc Bộ;

c) Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng phê duyệt giá trị doanh nghiệp khi thực hiện sắp xếp, cổ phần hoá; xác định lại giá trị phần vốn Nhà nước tại thời điểm doanh nghiệp chuyển thành công ty cổ phần và quyết toán chi phí cổ phần hoá;

d) Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng phê duyệt phương án chuyển các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ thành doanh nghiệp;

đ) Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ tham mưu trình Bộ trưởng giải quyết chế độ đối với lao động dôi dư khi tiến hành cổ phần hoá, sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp;

e) Tổng hợp báo cáo, đánh giá kết quả sắp xếp, đổi mới và phát triển doanh nghiệp nhà nước; đề xuất, kiến nghị chính sách đối với doanh nghiệp sau khi thực hiện sắp xếp, cổ phần hóa.

2. Về giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp thuộc Bộ:

a) Chủ trì tổ chức thực hiện giám sát việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp, bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp;

b) Chủ trì tổ chức thực hiện giám sát việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ, ngành, nghề kinh doanh, hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh và kết quả thực hiện nhiệm vụ công ích của doanh nghiệp;

c) Chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ giám sát việc thực hiện quy định về tiền lương, thu nhập và các chính sách đối với người lao động, người quản lý, điều hành doanh nghiệp;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện giám sát theo chuyên đề và giám sát tài chính đặc biệt đối với doanh nghiệp theo quy định;

đ) Chủ trì tổ chức thực hiện giám sát thông qua Người đại diện phần vốn nhà nước đối với doanh nghiệp đã thực hiện cổ phần hóa hoặc chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;

e) Chủ trì tổ chức thực hiện đánh giá hiệu quả hoạt động, xếp loại đối với doanh nghiệp; đánh giá kết quả hoạt động, xếp loại đối với Hội đồng thành viên, Ban Điều hành và Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; đánh giá đối với Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên chuyên ngành, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng trong việc quản lý, điều hành doanh nghiệp.

3. Về tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp:

a) Chủ trì thẩm định đề Bộ trưởng trình Chính phủ phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền điều lệ tổ chức và hoạt động, quy chế hoạt động của các doanh nghiệp thuộc Bộ;

b) Chủ trì thẩm định trình Bộ trưởng chấp thuận đề nghị của doanh nghiệp thuộc Bộ trong đầu tư thành lập mới, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu công ty con là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc sở hữu của công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ, tổ chức sự nghiệp, đơn vị trực thuộc công ty mẹ, chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty mẹ ở trong nước và ở nước ngoài; góp vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác; thay đổi cơ cấu sở hữu của công ty con làm mất quyền chi phối của công ty mẹ; bổ sung hoặc giảm bớt ngành, nghề kinh doanh của công ty mẹ;

c) Chủ trì tham mưu để Bộ trưởng trình Thủ tướng Chính phủ quyết định đối với Tập đoàn kinh tế thuộc Bộ: Thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản; phê duyệt đề án thành lập công ty con 100% vốn nhà nước; phê duyệt chủ trương thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị phụ thuộc khác;

d) Chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch - Đầu tư tham mưu để Bộ trưởng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền chiến lược, kế hoạch sản xuất, kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm; phê duyệt danh mục các dự án đầu tư nhóm A, B hàng năm và thông báo Bộ Kế hoạch - Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp, giám sát đối với doanh nghiệp thuộc Bộ;

đ) Chủ trì, phối hợp với Vụ Tài chính tham mưu trình Bộ trưởng:

- Đề nghị Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể về việc nắm giữ, tăng, giảm vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp thuộc Bộ đã chuyển đổi, cổ phần hoá;

- Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền vốn điều lệ khi thành lập và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp thuộc Bộ sau khi đã thoả thuận với Bộ Tài chính;

- Phê duyệt chủ trương vay, cho vay, mua, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn được quy định tại điều lệ của doanh nghiệp thuộc Bộ; phê duyệt chủ trương vay nợ nước ngoài của doanh nghiệp thuộc Bộ và đề nghị Bộ Tài chính thẩm định, chấp thuận;

- Chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp do Bộ quyết định thành lập về Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước;

- Chấp thuận để Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty phê duyệt báo cáo tài chính hàng năm, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ;

- Quyết định giao tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Bộ quyết định thành lập hoặc được giao quản lý.

e) Theo dõi, giám sát hoạt động đầu tư của các doanh nghiệp thuộc Bộ;

g) Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ trong công tác xếp hạng doanh nghiệp thuộc Bộ;

h) Chủ trì, phối hợp với Vụ Tài chính, Vụ Hợp tác quốc tế, cơ quan có liên quan tham mưu giúp Bộ trưởng theo dõi, quản lý việc góp vốn, chuyển nhượng vốn của các doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động tại Việt Nam.

4. Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ tham mưu việc tuyển chọn, đánh giá, cử, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, điều hành, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của Bộ.

5. Theo dõi, tổng hợp báo cáo về tình hình hoạt động, kết quả thực hiện chương trình, cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải.

6. Chủ trì tham mưu giúp Bộ trưởng trong công tác phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương và tổ chức, cơ quan, đơn vị để phát triển doanh nghiệp.

7. Chủ trì nghiên cứu các mô hình tổ chức và quản trị doanh nghiệp, tổng kết thực tiễn, nhân rộng các mô hình hoạt động có hiệu quả.

8. Phối hợp với các tổ chức liên quan thực hiện hoạt động hỗ trợ thông tin, chuyển giao công nghệ, xúc tiến thương mại và hợp tác quốc tế liên quan đến doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải.

9. Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực của cán bộ quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc Bộ.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Mục 11

VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ

Điều 26. Vị trí và chức năng

Vụ Tổ chức cán bộ là tổ chức tham mưu giúp Bộ trưởng quản lý về công tác tổ chức, cán bộ, bao gồm: Tổ chức bộ máy, công chức, viên chức, người lao động, tiền lương, đào tạo, thi đua, khen thưởng, các hội, tổ chức phi chính phủ và cải cách hành chính trong ngành Giao thông vận tải.

Điều 27. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì tham mưu để Bộ trưởng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền quy hoạch cán bộ thuộc diện Trung ương và Bộ quản lý; trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch mạng lưới tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch tổ chức, cán bộ, các văn bản quy định về công tác tổ chức, cán bộ, thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

3. Xây dựng trình Bộ trưởng đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; quy định phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ, lao động, tiền lương.

4. Chủ trì xây dựng đề Bộ trưởng:

a) Trình Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ;

b) Trình Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức trực thuộc Bộ thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ;

c) Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, tổ chức lại các tổ chức, Tổng cục, Cục và tổ chức sự nghiệp trực thuộc Bộ thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.

5. Xây dựng hoặc chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng:

a) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức, cục, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ;

b) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức sự nghiệp (trừ các tổ chức sự nghiệp thuộc doanh nghiệp nhà nước) thuộc thẩm quyền của Bộ;

c) Quyết định xếp hạng các tổ chức sự nghiệp và các doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ;

d) Ban hành tiêu chuẩn chức danh Giám đốc Sở Giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

đ) Thống nhất với Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

6. Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng:

a) Đề nghị Bộ Nội vụ giao chỉ tiêu biên chế hành chính hàng năm; quyết định việc phân bổ, quản lý chỉ tiêu biên chế hành chính của các tổ chức, cơ quan thuộc Bộ;

b) Quyết định tuyển dụng, nâng ngạch, chuyển ngạch, nâng bậc lương công chức, viên chức theo phân cấp quản lý;

c) Đề nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành Giao thông vận tải;

d) Chỉ đạo tổ chức xây dựng, thẩm định, phê duyệt, quản lý vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan hành chính và vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật;

đ) Đề nghị Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nhận xét, đánh giá cán bộ, công chức lãnh đạo theo phân cấp quản lý của Bộ; cử người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc Bộ đã thực hiện sắp xếp, cổ phần hoá;

e) Giải quyết chế độ đối với lao động dôi dư khi tiến hành cổ phần hoá, sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp;

g) Quyết định lương của Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc (Giám đốc), Kiểm soát viên do Bộ bổ nhiệm; phê duyệt quỹ tiền lương hàng năm của Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc hoặc Chủ tịch công ty.

7. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, quản lý và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

8. Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng quy định, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động và phòng cháy, chữa cháy của Bộ.

9. Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng:

a) Đề án phát triển nhân lực ngành Giao thông vận tải;

b) Phê duyệt kế hoạch đào tạo của cơ sở đào tạo thuộc Bộ; chỉ đạo, hướng dẫn việc đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, viên chức và người lao động;

c) Quy định việc đào tạo, huấn luyện, sát hạch, cấp giấy phép, bằng, chứng chỉ chuyên môn cho người điều khiển phương tiện giao thông, người vận hành phương tiện, thiết bị chuyên dùng trong giao thông vận tải.

10. Về thi đua, khen thưởng:

a) Tham mưu trình Bộ trưởng hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giao thông vận tải và ban hành chương trình, kế hoạch, nội dung thi đua, khen thưởng;

b) Tổ chức, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, phát hiện và nhân rộng điển hình tiên tiến;

c) Tham mưu trình Bộ trưởng đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng hoặc khen thưởng theo thẩm quyền cho tổ chức, cơ quan, đơn vị và cá nhân có đóng góp vào sự nghiệp xây dựng, phát triển giao thông vận tải Việt Nam;

d) Quản lý, cấp phát hiện vật khen thưởng của ngành Giao thông vận tải theo phân cấp; thực hiện việc tổ chức trao tặng khen thưởng; làm thủ tục cấp đổi hiện vật khen thưởng bị hư hỏng, thất lạc và xác nhận hình thức khen thưởng;

đ) Làm thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng Xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú; Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú của Bộ;

e) Phối hợp với Văn phòng Bộ trong việc xây dựng và quản lý quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ;

g) Tham mưu trình Bộ trưởng giải quyết chế độ, chính sách cho thanh niên xung phong và người có công thuộc phạm vi trách nhiệm của Bộ.

11. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và tạo điều kiện để các hội, tổ chức phi Chính phủ hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải.

12. Xây dựng trình Bộ trưởng:

a) Quyết định và chỉ đạo thực hiện chương trình cải cách hành chính của Bộ theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

b) Quyết định các biện pháp cụ thể tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong cán bộ, công chức, viên chức của Bộ; làm đầu mối thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức do Bộ quản lý.

13. Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc Bộ đi học tập, đào tạo, du lịch và giải quyết việc riêng có thời hạn ở nước ngoài thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ; thẩm định danh sách để Vụ Hợp tác quốc tế trình Bộ trưởng quyết định cử cán bộ, công chức thuộc diện Ban Cán sự Đảng và Bộ trưởng quản lý đi công tác có thời hạn ở nước ngoài.

14. Tổ chức thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ; công tác thống kê cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; quản lý hồ sơ cán bộ, công chức theo quy định.

15. Hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ công tác tổ chức, cán bộ, thi đua, khen thưởng ở các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ; thực hiện chế độ báo cáo về công tác tổ chức, cán bộ theo quy định.

16. Phối hợp với Văn phòng Bộ thực hiện công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho cán bộ, công chức và người lao động thuộc Cơ quan Bộ.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Mục 12

BAN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN ĐỐI TÁC CÔNG - TƯ

Điều 28. Vị trí và chức năng

Ban Quản lý đầu tư các dự án đối tác công - tư là cơ quan tham mưu giúp Bộ trưởng quản lý và tổ chức thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đối với các dự án đầu tư theo hình thức PPP, BOT, BT, BTO (sau đây gọi chung là hình thức đối tác công - tư) do Bộ là Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 29. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì xây dựng trình Bộ trưởng cơ chế chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về thu hút đầu tư và đầu tư theo hình thức đối tác công - tư; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về đầu tư theo hình thức đối tác công - tư.

2. Chủ trì xây dựng đề Bộ trưởng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền kế hoạch 5 năm, hàng năm về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư.

3. Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng công bố danh mục dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư; xây dựng kế hoạch và tổ chức xúc tiến đầu tư, huy động vốn đầu tư theo hình thức đối tác công - tư phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, danh mục dự án đã được phê duyệt; phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế tổ chức xúc tiến đầu tư nước ngoài.

4. Chủ trì tham mưu giúp Bộ trưởng thực hiện quyền, nghĩa vụ của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư, bao gồm:

a) Đề nghị cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc phê duyệt theo thẩm quyền dự án đầu tư, cơ chế tài chính thực hiện dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư;

b) Phê duyệt các nội dung liên quan đến lựa chọn, chấp thuận nhà đầu tư theo hình thức đối tác công - tư;

c) Tổ chức đàm phán, thương thảo hợp đồng thực hiện dự án theo hình thức đối tác công - tư.

5. Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng quy định việc phân cấp, uỷ quyền cho Tổng cục, Cục trong việc thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư.

6. Theo dõi, đánh giá các dự án, định kỳ tổng hợp báo cáo Bộ trưởng về tình hình thực hiện và hiệu quả thu hút, sử dụng vốn đầu tư theo hình thức đối tác công - tư.

7. Hướng dẫn Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành xây dựng và tổng hợp danh mục, chương trình, dự án ưu tiên để thu hút vốn đầu tư theo hình thức đối tác công - tư.

8. Giám sát, đánh giá đầu tư dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

9. Tham mưu giúp Bộ trưởng trong việc phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thực hiện dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư.

10. Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng chấp thuận chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng dự án theo hình thức đối tác công - tư.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Mục 13

THANH TRA BỘ

Điều 30. Vị trí và chức năng

1. Thanh tra Bộ là cơ quan của Bộ, giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; tiến hành thanh tra hành chính đối với tổ chức, cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Bộ; tiến hành thanh tra chuyên ngành đối với tổ chức, cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

2. Thanh tra Bộ chịu sự chỉ đạo, điều hành của Bộ trưởng và chịu sự chỉ đạo về công tác, hướng dẫn về tổ chức, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

3. Thanh tra Bộ có con dấu riêng, có tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, được sử dụng con dấu của Bộ khi Chánh Thanh tra ký văn bản thừa lệnh Bộ trưởng.

Điều 31. Nhiệm vụ và quyền hạn

Thanh tra Bộ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 18 Luật Thanh tra, các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra và các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Chủ trì thực hiện giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng; xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

2. Chủ trì tham mưu trình Bộ trưởng phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm của ngành Giao thông vận tải và tổ chức thực hiện.
3. Hướng dẫn việc lập kế hoạch thanh tra hàng năm đối với thanh tra ngành Giao thông vận tải; chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt.
4. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ được giao đối với cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc quyền quản lý của Bộ; thanh tra các vụ việc khác do Bộ trưởng giao.
5. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành giao thông vận tải đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong phạm vi cả nước; xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.
6. Giúp Bộ trưởng thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và làm thường trực Ban Chỉ đạo phối hợp thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng của Bộ.
7. Hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra; quản lý các loại thẻ nghiệp vụ đối với thanh tra viên, chuyên viên làm công tác thanh tra, cộng tác viên thanh tra trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và Thanh tra giao thông vận tải ở địa phương.
8. Hướng dẫn công tác, hoạt động nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành đối với Thanh tra Cục Hàng hải Việt Nam, Cục Hàng không Việt Nam, Sở Giao thông vận tải, các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc Bộ.
9. Chủ trì tổng hợp, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, kiến nghị và quyết định xử lý sau thanh tra.
10. Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện chính sách, pháp luật về quản lý ngành Giao thông vận tải; kiến nghị đình chỉ việc thi hành hoặc huỷ bỏ những quyết định trái pháp luật được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra.
11. Phối hợp với thanh tra các bộ, ngành, chính quyền địa phương các cấp, cơ quan liên quan trong quá trình thanh tra và thực hiện công tác phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật.
12. Tổng hợp, báo cáo kết quả về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi trách nhiệm của Bộ.
13. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.
14. Thanh tra về công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng, chống cháy nổ và bảo vệ môi trường trong ngành Giao thông vận tải.
15. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng giao.

Điều 32. Kinh phí hoạt động

Thanh tra Bộ được cấp kinh phí hoạt động; được trích, lập, quản lý và sử dụng các khoản kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

Mục 14

VĂN PHÒNG BỘ

Điều 33. Vị trí và chức năng

1. Văn phòng Bộ là tổ chức thuộc Bộ, thực hiện chức năng tham mưu tổng hợp về chương trình, kế hoạch công tác và phục vụ các hoạt động của Bộ; kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật; giúp Bộ trưởng tổng hợp, theo dõi, đôn đốc các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc Bộ thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Bộ đã được phê duyệt.

2. Văn phòng Bộ tổ chức thực hiện công tác hành chính, văn thư, lưu trữ; quản lý cơ sở vật chất - kỹ thuật, tài sản, kinh phí hoạt động, bảo đảm phương tiện, điều kiện làm việc; phục vụ chung cho hoạt động của Bộ và công tác quản trị nội bộ; thực hiện các nhiệm vụ khác do pháp luật quy định hoặc do Bộ trưởng giao.

3. Văn phòng Bộ có con dấu riêng; Chánh Văn phòng được ký các văn bản hành chính khi được thừa lệnh hoặc thừa ủy quyền của Bộ trưởng.

Điều 34. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tổng hợp, xây dựng chương trình, kế hoạch công tác định kỳ của Bộ, lãnh đạo Bộ; là đầu mối tổng hợp và lập báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về việc thực hiện nhiệm vụ của Bộ gửi các cơ quan theo quy định.

2. Tổng hợp tình hình xử lý công việc theo nhiệm vụ được giao, thông tin kịp thời đến lãnh đạo Bộ các công việc đã được giải quyết, chưa được giải quyết và những công việc cần thiết khác để lãnh đạo Bộ biết, xử lý.

3. Chuẩn bị nội dung báo cáo giao ban định kỳ, tổng kết của Bộ; chủ trì, phối hợp với tổ chức, cơ quan, đơn vị liên quan thông báo nội dung các cuộc họp do lãnh đạo Bộ chủ trì.

4. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, ngành thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Bộ, lãnh đạo Bộ và các nhiệm vụ khác được lãnh đạo Bộ giao.

5. Tổ chức quản lý và hướng dẫn thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, bao gồm:

a) Tiếp nhận, xử lý và phát hành các loại văn bản đi, đến;

b) Đánh máy, sao y bản chính, sao lục, phô tô văn bản, tài liệu phục vụ công tác của lãnh đạo Bộ và các tổ chức;

c) Quản lý và chỉ đạo nghiệp vụ công tác văn thư, lưu trữ trong Cơ quan Bộ và các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc ngành Giao thông vận tải; thu thập, chỉnh lý, đánh giá, bảo quản và khai thác các tài liệu lưu trữ; định kỳ nộp tài liệu lưu trữ theo quy định của pháp luật.

6. Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin quản lý, cung cấp thông tin chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Bộ trên Trang thông tin điện tử của Bộ; hệ thống quản lý văn bản, tài liệu của Bộ; mạng điện thoại, fax bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt.

7. Chủ trì xây dựng trình Bộ trưởng ban hành văn bản về công tác văn thư, lưu trữ (trừ quy định về trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật); quy chế làm việc của Bộ; tổ chức thực hiện và kiểm tra đôn đốc tổ chức, cơ quan, đơn vị thực hiện.

8. Chủ trì xây dựng trình Thứ trưởng phụ trách Cơ quan Bộ ban hành nội quy và hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 của Cơ quan Bộ.

9. Chủ trì xây dựng danh mục bí mật nhà nước, quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trong ngành Giao thông vận tải để Bộ trưởng đề nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành.

10. Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin, cơ quan báo chí, xuất bản và tổ chức, cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về hoạt động của ngành Giao thông vận tải ở trong nước và nước ngoài; thu thập, xử lý thông tin báo chí về các lĩnh vực quản lý của Bộ.

11. Giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý của Bộ chủ quản đối với công tác xuất bản, báo chí.

12. Giúp Bộ trưởng thực hiện các công việc sau:

a) Điều phối hoạt động của lãnh đạo Bộ và các tổ chức;

b) Quan hệ với các cơ quan của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

c) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp việc thực hiện trả lời chất vấn của Đại biểu Quốc hội, kiến nghị của cử tri; thực hiện cam kết của Bộ trưởng trước Quốc hội và cử tri;

d) Điều phối hoạt động phối hợp giữa các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; duy trì kỷ luật, kỷ cương hành chính trong công tác phối hợp, xây dựng và kiểm tra việc thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch tại Bộ;

đ) Làm đầu mối liên hệ, tham mưu giúp Bộ trưởng về công tác phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng và kiểm tra việc thực hiện chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch theo quy định.

13. Quản lý và chỉ đạo nghiệp vụ cơ yếu trong ngành Giao thông vận tải.

14. Tổ chức việc tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ; tổng hợp, đề xuất lãnh đạo Bộ việc xử lý các phản ánh, kiến nghị; đôn đốc các tổ chức, cơ quan, đơn vị được giao giải quyết, xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị và công khai kết quả xử lý.

15. Thực hiện công tác lễ tân của các cuộc họp, hội nghị của Bộ, bao gồm: Mời họp, bố trí phòng họp, hướng dẫn nghi thức, thể thức trong việc đón, tiếp khách, phục vụ tiếp khách.

16. Thực hiện công tác cải cách hành chính theo phân công của Bộ trưởng.

17. Tổ chức thực hiện công tác an ninh, bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy, bảo đảm vệ sinh, môi trường và chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Cơ quan Bộ.

18. Chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ và các tổ chức có liên quan thực hiện công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, giải quyết chế độ ốm đau, thai sản, tai nạn lao động cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Cơ quan Bộ.

19. Bảo đảm trật tự kỷ luật, kỷ cương theo nội quy của Cơ quan Bộ.

20. Chủ trì xây dựng dự toán ngân sách của Cơ quan Bộ.

21. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ.

22. Bảo đảm phương tiện và điều kiện làm việc của Cơ quan Bộ; quản lý cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động của Cơ quan Bộ.

23. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 35. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 3993/QĐ-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Kế hoạch - Đầu tư; Quyết định số 3569/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Tài chính; Quyết định số 2674/QĐ-BGTVT ngày 01 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và bộ máy tổ chức của Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông; Quyết định số 2512/QĐ-BGTVT ngày 12 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ của Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông; Quyết định số 2675/QĐ-BGTVT ngày 01 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và bộ máy tổ chức của Vụ An toàn giao thông; Quyết định số 3568/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Pháp chế; Quyết định số 3567/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Vận tải; Quyết định số 3704/QĐ-BGTVT ngày 05 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Khoa học - Công nghệ; Quyết định số 2676/QĐ-BGTVT ngày 01 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và bộ máy tổ chức của Vụ Môi trường; Quyết định số 3994/QĐ-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Hợp tác quốc tế; Quyết định số 2458/QĐ-BGTVT ngày 28 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc thành lập Ban Đổi mới và Quản lý doanh nghiệp giao thông vận tải; Quyết định số 3565/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Tổ chức cán bộ; Quyết định số 1815/QĐ-BGTVT ngày 03 tháng 8 năm 2012 của Bộ Giao thông vận tải về việc thành lập Ban Quản lý đầu tư các dự án đối tác công - tư; Quyết định số 24/2008/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Bộ Giao thông vận tải; Quyết định số 3566/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Bộ Giao thông vận tải; Quyết định số 2199/QĐ-BGTVT ngày 05 tháng 10 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc điều chỉnh nhiệm vụ của một số cơ quan tham mưu giúp việc Bộ trưởng; Quyết định số 464/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 02 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải bổ sung nhiệm vụ và quyền hạn cho Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng công

trình giao thông; Công văn số 5576/GTVT-TCCB ngày 14 tháng 8 năm 2009 của Bộ Giao thông vận tải về việc giao nhiệm vụ cho Vụ Khoa học - Công nghệ.

3. Bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 36. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, các Vụ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Các tổ chức tham mưu giúp việc Bộ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ;
- Các Sở GTVT;
- Công đoàn GTVT Việt Nam;
- Đảng ủy Bộ GTVT;
- Công đoàn Cơ quan Bộ;
- Website Bộ GTVT;
- Lưu: VT, TCCB (Hiển).

BỘ TRƯỞNG



***Đinh La Thăng**